TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2024/HS-PT
Ngày 20/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trần Minh Long**
Các Thẩm phán: Ông **Bùi Trọng Danh**
Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà **Nguyễn Thị Na** - Thư ký TAND TP. Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2024/TLHS-PT ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Thi Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2024/HS-ST ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

Thi Văn N, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 23/10/1995 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Thôn L 2, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông không xác định và bà Thi Thị T, sinh năm 1952; là con duy nhất trong gia đình, chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này còn có bị cáo Trần Phước L, nhưng không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 6/9/2023, Trần Phước L cùng Đặng Công T ngồi ăn trứng lộn tại quán của chị Phan Thị T thuộc thôn Túy Loan Tây, xã Hòa

Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Tại đây, còn có bàn của Thi Văn N cùng Nguyễn Minh T, Đặng Thanh H, Đặng Công L, Đặng Công Ch đang ngồi nhậu và bên cạnh còn có bàn Đặng Công L cùng với Dương Minh T và Trần Quốc T cùng ngồi nhậu. Khi ngồi nhậu, T nhiều lần qua bàn của L mượn bật lửa. Đến khoản 22 giờ 30 phút cùng ngày, T tiếp tục mượn bật lửa nên L không cho. Lộc ngồi ở bàn bên cạnh nói to tiếng "Bạn ta đó", L nói lại "Bạn chú thì bạn chứ có liên quan chi tớ con đâu", T không nói gì và đi về bàn. Lúc này, Lộc lấy ghế nhựa màu vàng của quán qua đánh vào đầu L một cái làm bể ghế nhựa. T thấy L bị đánh thì cầm ghế của quán đôi vào người L nhưng không trúng, còn Thiện ngồi bàn bên cạnh cầm ghế nhựa trên tay phải qua đánh hai cái vào vai phải của L. L cùng với T và thiện dùng tay đánh L. L vùng ra bỏ chạy về nhà, L và T đi về nhà còn Thiện tiếp tục ngồi nhậu với N.

Khoảng 10 phút sau, L cầm 01 cây rựa bằng kim loại có cán dài 35cm, lưỡi dài 30cm, lưỡi rộng 5cm đi bộ quay lại quán chị T. Chị T thấy vậy thì nói "có gì ra đường để quán em buôn bán". Lúc này, T phát hiện L cầm rựa đến nên bỏ chạy ra đường Quốc lộ 14G hướng về xã Hòa Phú, L cầm rựa đuổi theo. N thấy Lộc cầm rựa đuổi đánh Thiện nên N lấy 01 cây rựa lưỡi bằng kim loại dài 50cm, rộng 7cm để ở bồn cây bên cạnh quán chạy theo. L ở trong nhà, thấy Thiện bị đuổi đánh nên L cầm 01 vỏ chai sting thủy tinh đuổi theo. Đến ngã ba trước quán bà Trần Thị Mỹ D, N quan sát thấy có bóng người chạy vào nhà dân nên N quay lại thì L ở phía sau quán bà D đi ra vung rựa chém N. N dùng rựa đỡ rồi lùi lại, L tiếp tục chạy lại vung rựa chém tiếp thì N dùng rựa chém lại 02 cái trúng vào tay L, làm rựa L rơi xuống đất, lưỡi rựa của N cùng gãy văng ra chỉ còn phần cán, Lộc và N xông vào ôm giằng co. Lúc này L cầm 01 vỏ chai sting thủy tinh chạy đến, thấy N và L đang vật nhau nên L dùng vỏ chai đánh nhiều cái vào lưng, vai trái, vào tay Lộc thì L vùng bỏ chạy về nhà. L tiếp tục cầm chai sting đuổi theo đánh 02 cái vào tay của L. Sau khi về nhà Lộc phát hiện bàn tay phải và bàn tay trái chảy máu nên băng vết thương, đi cấp cứu và trình báo sự việc đến cơ quan Công an. Nhận được thông tin, Công an đã mời L, N và Lộc làm việc. Qua làm việc, L và N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống, số: 294/KLTTCT ngày 24/10/2023 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng, kết luận: Các tổn thương ở bàn tay trái (V5) là: 08%; tổn thương bàn tay phải (V4) là: 02%; vết chợt da ở vai trái (V3) là: 0,5%. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng Công Lộc tại thời điểm giám định là 10%.

***** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2024/HS-ST ngày 13/5/2024, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Thi Văn N 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Phước L, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 21/5/2024, bị cáo Thi Văn N có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Thi Văn N thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng pháp luật; bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã bồi thường cho bị hại; xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo N và đồng phạm về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS là đúng pháp luật; mức hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp; tuy nhiên, xét bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân L, sau khi xét xử phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết mới là đã nộp số tiền 8.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm; hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già đơn thân thường xuyên ốm đau bệnh tật; do vậy đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo áp dụng thêm điểm b, e khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2024/HS-ST ngày 13/5/2024, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Thi Văn N và người đồng phạm Trần Phước L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS do đã có hành vi dùng rựa, chai thủy tinh và tay chân đánh anh Đặng Công Lộc gây thương tích tỷ lệ 10%, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Thi Văn N, HĐXX thấy: Hành vi của bị cáo N và đồng phạm đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương; mức hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp; tuy nhiên, xét trong vụ án này giữa N và L không có mâu thuẫn gì, sự việc xô xát giữa L với nhóm Trần Phước L và Nguyễn Minh T không liên quan đến Thi Văn N và đã chấm dứt; nhưng L đã có hành vi về nhà lấy 01 cây rựa dài 35cm quay lại quán đuổi chém Nguyễn Minh T, nên N mới

lấy 01 cây rựa dài 50cm để ở bồn cây bên cạnh quán chạy theo; L là người dùng rựa chém N trước, nên N mới dùng rựa chém 02 nhát vào tay của L; thương tích của L cũng có 1 phần do bị cáo L đã dùng tay chân và chai nước sting đánh vào 02 tay và người của L khi N và Lộc xông vào ôm nhau giằng co; mặt khác, xét bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình tố tụng đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính nuôi mẹ già đơn thân trên 70 tuổi thường xuyên ốm đau; sau khi xét xử sơ thẩm đã nộp số tiền 8.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS cần áp dụng bổ sung cho bị cáo; riêng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX không chấp nhận mà chỉ coi đây là tình tiết giảm nhẹ khác là người bị hại cũng có lỗi trong vụ án. Do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm nhận thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng chế định án treo cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương và ấn định cho bị cáo một thời gian thử thách là phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật theo quy định tại đoạn 2 điểm d và điểm đ khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí HSPT.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thi Văn N; sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Thi Văn N 06 (sáu) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 20/8/2024.

Giao bị cáo Thi Văn N về cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Tiếp tục quy trữ số tiền 8.000.000 đồng mà bị cáo Thi Văn N đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0001151 ngày 04/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để đảm bảo thi hành án bồi thường cho bị hại.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Thi Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2024/HS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND huyện Hòa Vang,
- Công an huyện Hòa Vang;
- PV27; PC81 Công an TP. Đà Nẵng;
- TAND huyện Hòa Vang;
- THA DS huyện Hòa Vang;
- Sở Tư pháp TPĐN;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Long